

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**



**QUY TRÌNH
ĐĂNG KÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH TRÊN TUYẾN VẬN
TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO**

MÃ SỐ : QT.PC.18

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 30/10/2020



Cần Thơ, tháng 10/2020

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH TRÊN TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO</p>	Mã hiệu: QT.PC.18
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trịnh Quốc Dân	Nguyễn Việt Tiến	Võ Minh Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc



 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH TRÊN TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO</p>	Mã hiệu: QT.PC.18
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho phòng Pháp chế và tổ chức, cá nhân làm thủ tục đăng ký cho tàu thuyền hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;- Quyết định số 45/2007/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng BGTVT công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;
- Thông tư số 36/2013/TT-BGTVT ngày 12/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người làm thủ tục: Chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.
- Người phụ trách: Viên chức Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ của phòng Pháp chế được Giám đốc phân công trực tiếp hoặc gián tiếp xử lý; chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ của tổ chức, cá nhân gửi đến qua hệ thống bưu chính hoặc trực tiếp qua bộ phận văn thư cơ quan.
- Người có thẩm quyền là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH TRÊN TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO</p>	Mã hiệu: QT.PC.18
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

-TT04: Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- TT16: Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

- TT36: Thông tư số 36/2013/TT-BGTVT ngày 12/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

- CVHH Cần Thơ: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- KVHH: Khu vực hàng hải;

- Đại diện cảng vụ trực thuộc: Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại Duyên Hải, khu vực hàng hải Trà Vinh hoặc Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại Trần Đề, khu vực hàng hải Sóc Trăng hoặc Đại diện Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại Hậu Giang, khu vực hàng hải Cần Thơ.

5. NỘI DUNG

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; - Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; - Thông tư số 36/2013/TT-BGTVT ngày 12/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam; 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo: BM.PC.18. Mẫu PLII-TT16; - Ý kiến thống nhất (văn bản) hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả khách; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đầu tư); - Giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm phù hợp. - Văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải 	<ul style="list-style-type: none"> x x x 	<ul style="list-style-type: none"> x x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH TRÊN TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO</p>	Mã hiệu: QT.PC.18
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

5.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 10 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Các KVHH: Phòng pháp chế Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ	Người phụ trách	Không quá 05 ngày làm việc	BM.PC.18. Mẫu PLII- TT16/ - Đầy đủ: B2. - Chưa đầy đủ: Bổ sung
Bước 2	Ra văn bản lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải nơi có cảng, bến (trên tuyến) đón trả khách do địa phương quản lý	Giám đốc/người được ủy quyền		Văn bản
Bước 3	Sau khi nhận được văn bản phản hồi của Sở GTVT và các thành phần hồ sơ đầy đủ	Người phụ trách	Không quá 05 ngày làm việc	Văn bản/ Chấp thuận hoặc không chấp thuận - lý do
Bước 4	Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận với lý do)	Giám đốc/ng. được ủy quyền		
Bước 5	Vào sổ văn thư, đóng dấu, phát	Trực ban Cảng		

	QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH TRÊN TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO	Mã hiệu: QT.PC.18
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

	hành	vụ /Văn thư		
--	------	-------------	--	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.PC.18.Mẫu PLII-TT16	Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản đăng ký
2	Ý kiến chấp thuận/hợp đồng của người quản lý cảng, bến
3	GCN đăng ký phương tiện
4	GCN đăng kiểm phương tiện
5	Văn bản cho ý kiến của Sở GTVT
6	Văn bản trả lời của CVHH Cần Thơ

Hồ sơ được lưu tại phòng Pháp chế theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV.

	QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CÓ ĐỊNH TRÊN TUYẾN VẬN TẢI THỦY TỪ BỜ RA ĐẢO	Mã hiệu: QT.PC.18
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.18.Mẫu PLII-TT16

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc theo
hợp đồng chuyến (hoặc không kinh doanh)**

Kính gửi:

- Tên doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh):
- Địa chỉ giao dịch:
- Số điện thoại:; Fax/email:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số:ngày.....
- Cơ quan cấp:

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa bằng tàu khách cao tốc theo hợp đồng chuyến (hoặc không kinh doanh) với các nội dung sau:

1. Tên tàu:
2. Lý do hành trình:
3. Tuyến hành trình:
4. Tên các cảng, bến tàu cập, số lượng hành khách:
5. Thời gian và số chuyến:
6. Cam kết: Doanh nghiệp (hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Luật Giao thông đường thủy nội địa, Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Đại diện doanh nghiệp, hộ gia đình hoặc cá nhân kinh doanh

*Ký, ghi rõ họ, tên
và đóng dấu (nếu có)*